TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 03/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Ông Nguyễn Xuân T2.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 7 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề ngH3: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; vợ: Vũ Thị T2; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H1, sinh năm 1955; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969;
2. Anh Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Nguyễn Văn Tâm), sinh năm 1983;
3. Anh Trần D N, sinh năm 1987;

Cùng nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1988;

5. Anh Vũ Công S, sinh năm 1989;

Cùng nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B, xã Thanh T2, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Anh Trần Bá B1, sinh năm 1988;

7. Anh Trần Văn D1, sinh năm 1977;

Cùng nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

8. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ 4, phường Thanh T, Thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

9. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Ngô Gia Khảm, phường Châu S, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

10. Anh Trần Xuân T2, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Đồng Ao, xã Thanh T2, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ 8, phường Thanh T, Thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tiểu khu 1, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

13. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố LL, phường Châu S, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

14. Anh Vũ Đình S1, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Đò, xã Thanh T2, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn L2, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Phạm Hồng T4, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Tân H, xã TT2, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Vũ Đình H3, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B, xã Thanh T2, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn QN, xã TH2, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/9/2016, tại vườn nhãn gần mỏ khai thác đá của Công ty Xuân Tường, thuộc thung Bầu Con, thị trấn KK, huyện TL,

tỉnh Hà Nam là nơi Trần Thị Đ đến bán nước giải khát; tại đây Đ gặp Trần Bá B1, Nguyễn Xuân K, Lê Văn H và một số lái xe ngồi nghỉ chờ lấy đá. Đ đi vào gốc nhãn gần đấy lấy ra một túi ni lon bên trong có 01 bộ bát, đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn mầu vàng cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Đ nói "Đã đủ người chưa vào chơi thôi", B1 hiểu ý Đ nói là rủ mọi người chơi sóc đĩa và bảo Đ đưa túi ni lon có chứa D1ng cụ sóc đĩa cho B1. B1 lấy bộ bát, đĩa, quân vị ra sóc cái cho H, K, Đ tham gia đánh bạc. Đứng xem các đối tượng đánh bạc còn có Dương Văn L2, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Phạm Hồng T4, sinh năm 1993, trú tại thôn Tân H, xã TT2, huyện TL, tỉnh Hà Nam và Vũ Đình H3, sinh năm 1990, cư trú tại thôn B, xã Thanh T2, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Quá trình đánh bạc các đối tượng quy định và thống nhất cách chơi: Có hai cửa chẵn, lẻ cho người chơi đặt tiền, cửa chẵn phía gần người cầm cái, cửa lẻ đối diện với người cầm cái qua chỗ đặt D1ng cụ đánh bạc, mỗi ván người chơi đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng, không quy định mức cao nhất. Sau khi xóc cái xong, mở bát ra mà thấy trên đĩa có một quân vị màu vàng, ba quân màu trắng hoặc ngược lại thì là "Lẻ"; nếu có hai quân vị màu trắng, hai quân vị màu vàng hoặc bốn quân vị cùng màu thì gọi là "Chẵn"; nếu người chơi đặt tiền đúng cửa mà các quân vị hiển thị trên đĩa thì T2 và được trả số tiền bằng số tiền mà mình đã đặt, nếu không sẽ mất số tiền đã đặt. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Văn H3, Phạm Văn H1đến tham gia đánh bạc. H1nói với B1 "Để em xóc"; B1 để cho H1xóc cái cho các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Phạm Văn T3, Vũ Đình D, Phạm Văn Tr, Vũ Công S, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T2 (tức Tâm), Trần Xuân T2, Trần D N, Trần Văn D1 và Vũ Đình S1 lần lượt đến và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện TL phối hợp cùng với Công an thị trấn KK phát hiện bắt quả tang.

Lợi D1ng sơ hở các đối tượng Trần Thị Đ, Vũ Văn D, Vũ Công S, Nguyễn Văn T2 (tức Tâm), Nguyễn Văn H3, Lê Văn H và Trần D Nbỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã phát lệnh truy nã với các đối tượng trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ: + *Thu giữ trên cH1bạc:* Số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bẩy trăm nghìn đồng), 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ (đã bị vỡ thành nhiều mảnh), 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

+ *Thu giữ trên người các đối tượng:* Phạm Văn H101(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ màu trắng, 01(một) điện thoại đi động Nokia 1202 và số tiền 1.070.000đ (Một triệu không trăm bẩy mươi nghìn đồng); Trần Văn D1 01(một) điện thoại di động Nokia 105, 01 (một) ví màu nâu; Nguyễn Xuân

K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Phạm Văn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ màu trắng vàng, 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen; Trần Xuân T2 01 (một) điện thoại di động Nokia 109, 01 (một) ví màu đen và số tiền 380.000 (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

+ *Thu giữ tại khu vực đánh bạc:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter RS màu đen - đỏ, BKS 90A1-059.76 của Phạm Văn H1; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long màu xanh đã cũ, BKS 90C - 013.56 của Trần Xuân T2; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long màu xanh đã cũ, BKS 90C - 042.49 của Trần Bá B1; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long màu xanh đã cũ, BKS 90C-057.87 của Phạm Văn T3; 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long màu xanh đã cũ, BKS 29C-144.61 của Nguyễn Xuân K.

Quá trình điều tra các đối tượng Vũ Công S, Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Tâm), Nguyễn Văn H3, Vũ Văn D, Trần Thị Đ đến cơ quan Công an tỉnh Hà Nam đầu thú.

Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Đình S1 và Phạm Văn Tr.

Đối với Trần D Nvà Lê Văn H đang bỏ trốn, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã quyết định tách vụ án để sử lý sau.

Ngày 30/12/2016 Lê Văn H đã đến Công an huyện TL đầu thú và xuất trình tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc năm 2001 H điều trị và có kết luận giám định mắc bệnh tâm thần.

Tại Bản kết luận số 84/KLGĐ ngày 4/4/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Văn H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F70. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử D1ng vào việc đánh bạc gồm: Thu giữ tại cH1bạc số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bẩy trăm nghìn đồng); thu giữ trên người các đối tượng: Phạm Văn H11.070.000đ, Nguyễn Xuân K 700.000đ, Trần Xuân T2 380.000đ. Tổng cộng số tiền các đối tượng sử D1ng vào việc đánh bạc là 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Người đại diện cho bị cáo, ông Lê Văn H1 không có ý kiến gì về nội dung vụ án. Ông H1 trình bày, bị cáo H mắc bệnh chậm phát triển, có lúc không nhận thức được hành vi của mình, đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, gia đình sẽ có trách nhiệm quản lý bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được tòa án triệu tập nH vắng mặt phiên tòa không có lý do.

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 5/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lê Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo Lê Văn H: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng các đối tượng về thời gian, địa điểm như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Đánh bạc". Áp D1ng khoản 1 điều 248; điều 20; điều 53; điểm h, n, p khoản 1 điều 46; điều 31 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức, chậm phát triển, đang nuôi con nhỏ, nên đề nghị không áp D1ng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với các đối tượng cùng tham gia đánh bạc với bị cáo ngày 21/9/2016 và vật chứng vụ án đã thu giữ và được xử lý tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 13/01/2017 nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Lê Văn H và người đại diện không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc kH1nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2016, tại khu vực mỏ khai thác đá của Công ty Xuân Tường thuộc thung Bầu Con, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Lê Văn H cùng tham gia đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với các đối tượng Trần Thị Đ, Trần Bá B1, Phạm Văn H1, Phạm Văn Tr, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Văn H3, Phạm Văn T3, Vũ Đình S1, Vũ Công S, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T2 (tức Tâm), Trần Xuân T2, Trần D N, Trần Văn D1 thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an thị trấn KK bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử D1ng đánh bạc là 7.850.000đ (Bẩy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý H3g mang bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác.

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thấy: Trần Thị Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lê Văn H và các đối tượng còn lại cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

Trong lượng hình cũng xem xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Nhân thân: Năm 2001 Lê Văn H có hành vi hiếp dâm trẻ em bị Văn phòng cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hà Nam bắt để điều tra, tuy nhiên vụ án đã được đình chỉ điều tra do bị cáo bị bệnh tâm thần trí tuệ thiểu năng, không có khả năng nhận thức hành vi của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai B1, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết liên quan, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lê Văn H tham gia đánh bạc với số tiền

không lớn (Đánh một ván với số tiền 100.000đ) và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp D1ng bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đây cũng thể hiện chính sách kH3 hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Lê Văn H là người lao động tự do, bản thân mắc bệnh hạn chế khả năng nhận thức, nên không áp D1ng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp D1ng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và toàn bộ vật chứng vụ án đã được giải quyết bằng Bản án số 02/2017/HSST ngày 13/01/2017 nên không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp D1ng khoản 1 điều 248, điều 20, điều 53, điểm h, n, p khoản 1 điều 46, điều 31 của Bộ luật Hình sự. Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo D1c, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo D1c trong thời gian thử thách.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND H. TL.
- CA H. TL;
- Chi cục THADS H. TL;
- Bị cáo, người đại diện;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu HS.
- Lưu án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy